

TRƯỜNG THPT VIỆT ĐỨC

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 – 2022

MÔN CÔNG NGHỆ 11

I. Nội dung ôn tập, hình thức kiểm tra

1. Phạm vi kiến thức: Bài 15; 16; 17; 19; 20; 21 Sách giáo khoa Công nghệ 11

2. Hình thức đề kiểm tra

- 100% Trắc nghiệm khách quan câu TNKQ.

3. Mức độ đánh giá

- Nhận biết: 40%

- Thông hiểu: 30%

- Vận dụng: 20%

- Vận dụng cao: 10%

II. Nội dung:

1. Lý Thuyết

Bài 15: Vật liệu cơ khí

Bài 16: Công nghệ chế tạo phôi

Bài 17: Công nghệ cắt gọt kim loại

Bài 19: Tự động hóa trong chế tạo cơ khí

Bài 20: Khái quát về động cơ đốt trong

Bài 21: Nguyên lý làm việc của Động cơ đốt trong

2. Một số dạng câu hỏi tham khảo:

Câu 1: Tượng phật bằng đồng là sản phẩm của công nghệ chế tạo bằng phương pháp nào sau đây?

A. Đúc kim loại B. Gia công áp lực. C. Hàn. D. Cắt gọt kim loại.

Câu 2: Phân loại ĐCĐT theo nhiên liệu, có các loại động cơ:

A. Động cơ 2 kỳ, động cơ 4 kỳ

B. Động cơ xăng, động cơ Diesel, động cơ khí Gas

C. Động cơ xăng, động cơ Diesel

D. Động cơ 4 kỳ, động cơ khí Gas

Câu 3: Ai là người đầu tiên chế tạo thành công ĐCĐT chạy nhiên liệu xăng:

A. Otto và Lãng ghen

B. Lonoa

C. Demlo

D. Lãng ghen

Câu 4: Ở ĐCĐT, thể tích của xilanh khi pitong ở ĐCD gọi là:

A. Thể tích buồng cháy

B. Thể tích công tác

C. Thể tích toàn phần

D. Hành trình pit tông

Câu 5: Ở ĐCĐT, thể tích của xilanh khi pitong ở ĐCT gọi là:

A. Thể tích buồng cháy

B. Thể tích công tác

C. Thể tích toàn phần

D. Hành trình pit tông

Câu 6: Ở ĐCĐT, thể tích của xilanh được giới hạn bởi 2 điểm chết gọi là:

A. Thể tích buồng cháy

B. Thể tích công tác

C. Thể tích toàn phần

D. Hành trình pit tông

Câu 7: Độ dẫn dài tương đối của vật liệu đặc trưng cho:

A. Độ dẻo của vật liệu

B. Độ dài tương đối của vật liệu

C. Độ cứng của vật liệu

D. Độ bền của vật liệu

Câu 8: Hệ thống nào không thuộc cấu tạo của động cơ diezen:

A. Hệ thống đánh lửa

B. Hệ thống khởi động

C. Hệ thống bôi trơn

D. Hệ thống làm mát

Câu 9: Khi pi tông ở ĐCT kết hợp với nắp máy và xilanh tạo thành thể tích:

A. Thể tích xilanh

B. Thể tích toàn phần

C. Thể tích buồng cháy

D. Thể tích công tác

Câu 10: Chọn phát biểu đúng:

A. Điểm chết là vị trí mà tại đó pit-tông đổi chiều chuyển động

B. Điểm chết trên là điểm chết mà tại đó pit-tông ở xa tâm trục khuỷu nhất.

C. Điểm chết dưới là điểm chết mà tại đó pit-tông ở gần tâm trục khuỷu nhất

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 11. Trong động cơ diezen, nhiên liệu được phun vào xi lanh ở thời điểm nào?

- A. Đầu kỳ nạp
- B. Cuối kỳ nạp
- C. Đầu kỳ nén
- D. Cuối kỳ nén

Câu 12. Trong chu trình làm việc của động cơ 4 kỳ, có một kỳ sinh công là

- A. Kỳ 1
- B. Kỳ 2
- C. Kỳ 3
- D. Kỳ 4

Câu 12. Có mấy loại điểm chết? A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 13. Vật liệu nào được dùng trong ngành cơ khí:

- A. Vật liệu vô cơ
- B. Vật liệu hữu cơ
- C. Vật liệu composit
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 14. Ở động cơ 2 kì, chi tiết nào làm nhiệm vụ của van trượt?

- A. Thanh truyền
- B. Xupap
- C. Pit-tông
- D. Trục khuỷu

Câu 15. Ở động cơ diezen 4 kì, xupap thải mở ở kì nào?

- A. Kì nạp
- B. Kì nén
- C. Kì cháy – dẫn nở
- D. Kì thải

Câu 16. Ở động cơ xăng 4 kì, xupap nạp đóng hoàn toàn ở kì nào?

- A. Kì 1
- B. Kì 2
- C. Kì 3
- D. Kì 2,3,4

Câu 17: Thứ tự làm việc của các kì trong chu trình làm việc của động cơ 4 kì là:

- A. Nạp, cháy-dẫn nở, nén, thải
- B. Nạp, nén, cháy-dẫn nở, thải
- C. Nén, thải, nạp, cháy-dẫn nở
- D. Nén, nạp, cháy-dẫn nở, thải

Câu 18: Độ dẻo của vật liệu biểu thị:

- A. Khả năng chống lại sự bẻ cong vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực

- B. Khả năng duy trì hình dạng của vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực
- C. Khả năng biến dạng dẻo của vật liệu dưới tác dụng của ngoại lực
- D. Khả năng trả lại hình dạng của vật liệu sau tác dụng của ngoại lực

Câu 19: Đối với động cơ 4 kì, chi tiết nào có nhiệm vụ đóng mở cửa nạp và thải?

- A Xupap. B Xupap hoặc Pittông. C Cả Xupap và Pitông. D Pittông.

Câu 20: Phương pháp rèn thường áp dụng với loại vật liệu:

- A. Kim loại dẻo
- B. Kim loại cứng giòn không uốn được bằng tay
- C. Gang và hợp kim của gang
- D. Nhựa

-----**HẾT**-----